UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BỈM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5989 /UBND-KTHTĐT V/v báo cáo tổng hợp tình hình thiệt hại đợt thiên tai do mưa lớn gây ra từ ngày 8-9/11/2026 trên địa bàn trên địa bàn phường.	*Bỉm Sơn, ngày13 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Chi cục Thủy lợi tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện Công văn số 100/CV-PCTT ngày 11/11/2026 của Văn phòng Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hoá về việc báo cáo tổng hợp tình hình thiệt hại đợt thiên tai do mưa lớn gây ra từ ngày 8-9/11/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Uỷ ban nhân dân phường đã giao phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị chủ trì phối hợp các phòng, ban, đơn vị và các tổ dân phố trên địa bàn phường kiểm tra, rà soát đánh giá tình hình thiệt hại đợt thiên tai do mưa lớn gây ra từ ngày 8-9/11/2026 trên địa bàn trên địa bàn; kết quả rà soát trên địa bàn không có thiệt hại do bão lũ gây ra.

UBND phường Bỉm Sơn báo cáo Chi cục Thủy lợi tổng hợp báo cáo tỉnh./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (b/c);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT, habx.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Việt

BIỂU 01/TKTH

Đơn vị báo cáo: Phường Bỉm Sơn

Ban hành kèm theo TTTL số: 43/2015TTLT-BNNPTNT-BKHĐT
ngày 23/11/2015 của Bộ NN và PTNT và Bộ KH và ĐT

Đơn vị nhận báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo: BCH PCTT, TKCN&PTDS Tỉnh Thanh Hoá

Ngày nhận báo cáo:

TỔNG HỢP THIỆT HẠI NHANH/ĐỢT DO THIÊN TAI GÂY RA

Áp dụng cho các loại thiên tai: Bão, ATNĐ, gió mạnh trên biển, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất, nước dâng, sóng thần

9/5/2025

Địa điểm nơi xảy ra thiên tai phường Bỉm Sơn

Loại hình thiên tai: (Bão số 5)

TT	Mã	CHỈ TIÊU THIỆT HẠI	Đơn vị tính	Số lượng	Ước giá trị thiệt hại (triệu đồng)	ghi chú
A	*B*	*C*	*1*	*2*	*3*	*4*
1	**NG**	**THIỆT HẠI VỀ NGƯỜI**				
1,1	**NG01**	**Số người chết:**	**người**			
1.1.1	*NG011*	*Trẻ em*	người			
1.1.2	*NG012*	*Nữ giới*	người			
1.1.3	*NG013*	*Người khuyết tật*	người			
1.1.4	*NG014*	*Đối tượng khác*	người			
1,2	**NG02**	**Số người mất tích**	**người**			

1.2.1	*NG021*	*Trẻ em*	người			
1.2.2	*NG022*	*Nữ giới*	người			
1.2.3	*NG023*	*Người khuyết tật*	người			
1.2.4	*NG024*	*Đối tượng khác*	người			
1,3	**NG03**	**Số người bị thương**	**người**			
1.3.1	*NG031*	*Trẻ em*	người			
1.3.2	*NG032*	*Nữ giới*	người			
1.3.3	*NG033*	*Người khuyết tật*	người			
1.3.4	*NG034*	*Đối tượng khác*	người			
1,4	**NG04**	**Số hộ bị ảnh hưởng**	**hộ**			
1,5	**NG05**	**Số người bị ảnh hưởng**	**người**			
2	**NH**	**THIỆT HẠI VỀ NHÀ Ở**	**triệu đồng**			
2,1	**NH01**	**Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)**	**cái**			
2.1.1	*NH011*	*Nhà kiên cố*	cái			
2.1.2	*NH012*	*Nhà bán kiên cố*	cái			
2.1.3	*NH013*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái			
2.1.4	*NH014*	*Nhà đơn sơ*	cái			
2,2	**NH02**	**Thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%)**	**cái**			
2.2.1	*NH021*	*Nhà kiên cố*	cái			
2.2.2	*NH022*	*Nhà bán kiên cố*	cái			
2.2.3	*NH023*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái			
2.2.4	*NH024*	*Nhà đơn sơ*	cái			
2,3	**NH03**	**Thiệt hại nặng (từ 30% -50%)**	**cái**			
2.3.1	*NH031*	*Nhà kiên cố*	cái			
2.3.2	*NH032*	*Nhà bán kiên cố*	cái			
2.3.3	*NH033*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái			
2.3.4	*NH034*	*Nhà đơn sơ*	cái			
2,4	***NH04***	**Thiệt hại một phần (dưới 30%)**				
2.4.1	*NH041*	*Nhà kiên cố*	cái			
2.4.2	*NH042*	*Nhà bán kiên cố*	cái			
2.4.3	*NH043*	*Nhà thiếu kiên cố*	cái			
2.4.4	*NH044*	*Nhà đơn sơ*	cái			
2,5	**NH05**	**Nhà bị ngập nước**	**lượt**			
2.5.1	*NH051*	*Bị ngập dưới 1m*	*lượt*			

2.5.2	*NH052*	*Bị ngập nước (1-3)m*	*lượt*			
2.5.3	*NH053*	*Bị ngập nước trên 3m*	*lượt*			
2,6	**NH07**	**Nhà phải di dời khẩn cấp**	**cái**			
2,7	**NH09**	**Các thiệt hại về nhà ở khác (*)**	**triệu đồng**			
3	**GD**	**THIỆT HẠI VỀ GIÁO DỤC**	**triệu đồng**			
3,1	**GD01**	**Số điểm/trường bị ảnh hưởng**	**điểm**			
3,2	***GD02***	**Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên**	**cái**			
3.2.1	*GD021*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
3.2.2	*GD022*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
3.2.3	*GD023*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
3.2.4	*GD024*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
3,3	**GD03**	**Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên bị ngập nước**	**cái**			
3.3.1	*GD031*	*Bị ngập dưới 1m*	*cái*			
3.3.2	*GD032*	*Bị ngập nước (1-3)m*	*cái*			
3.3.3	*GD033*	*Bị ngập nước trên 3m*	*cái*			
3,4	**GD04**	**Các thiết bị giáo dục ở điểm/trường bị hư hỏng**	**triệu đồng**			
3,5	**GD05**	**Các thiệt hại về giáo dục khác (*)**	**triệu đồng**			
4	**YT**	**THIỆT HẠI VỀ Y TẾ**	**triệu đồng**			
4,1	**YT01**	**Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế)**	**cái**			
4.1.1	*YT011*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
4.1.2	*YT012*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
4.1.3	*YT013*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
4.1.4	*YT014*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
4,2	**YT012**	**Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) bị ngập nước**	**cái**			
4.2.1	*YT021*	*Bị ngập dưới 1m*	*cái*			
4.2.2	*YT022*	*Bị ngập nước (1-3)m*	*cái*			
4.2.3	*YT023*	*Bị ngập nước trên 3m*	*cái*			
4,3	**YT04**	**Thuốc bị ướt, hư hỏng, cuốn trôi**	**triệu đồng**			

4,4	**YT05**	**Vật tư, máy móc và thiết bị y tế bị hư hỏng, cuốn trôi**	**triệu đồng**			
4,5	**YT06**	**Các thiệt hại về Y tế khác (*)**	**triệu đồng**			
5	**VH**	**THIỆT HẠI VỀ VĂN HÓA**	**triệu đồng**			
5,1	**VH01**	**Công trình văn hoá**	**cái**			
5.1.1	VH01	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
5.1.2	VH02	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
5.1.3	VH03	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
5.1.4	VH04	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
5,2	**VH02**	**Di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh**	**cái**			
5.2.1	VH021	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
5.2.2	VH022	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
5.2.3	VH023	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
5.2.4	VH024	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
5,3	**VH03**	**Trang thiết bị tại công trình văn hóa**	**triệu đồng**			
5,4	**VH04**	**Các thiệt hại về văn hóa khác (*)**	**triệu đồng**			
6	**NLN**	**THIỆT HẠI VỀ NÔNG, LÂM, DIÊM NGHIỆP**	**triệu đồng**			
6,1	**NLN01**	**Diện tích lúa**	**ha**	**10**		
6.1.1	***NLN011***	***Diện tích gieo cấy lúa thuần***	***ha***	***10***	***85***	
6.1.1.1	*NLN0111*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.1.1.2	*NLN0112*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.1.1.3	*NLN0113*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.1.1.4	*NLN0114*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6.1.2	***NLN012***	***Diện tích gieo cấy lúa lai***	***ha***			
6.1.2.1	*NLN0121*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.1.2.2	*NLN0122*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.1.2.3	*NLN0123*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.1.2.4	*NLN0124*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,2	**NLN02**	**Diện tích mạ**	*ha*			
6.2.1	***NLN021***	***Diện tích mạ lúa thuần***	***ha***			
6.2.1.1	*NLN0211*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			

6.2.1.2	*NLN0212*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.2.1.3	*NLN0213*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.2.1.4	*NLN0214*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6.2.2	***NLN022***	***Diện tích mạ lúa lai***	***ha***			
6.2.2.1	*NLN0221*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.2.2.2	*NLN0222*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.2.2.3	*NLN0223*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.2.2.4	*NLN0224*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,3	**NLN03**	**Diện tích hoa màu, rau màu**	**ha**			
6.3.1	*NN031*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.3.2	*NN032*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.3.3	*NN033*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.3.4	*NN034*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,4	***NLN04***	**Số lượng hoa, cây cảnh các loại**	**chậu,cây**			
6.4.1	*NLN041*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*chậu,cây*			
6.4.2	*NLN042*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*chậu,cây*			
6.4.3	*NLN043*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*chậu,cây*			
6.4.4	*NLN044*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*chậu,cây*			
6,5	**NLN05**	**Diện tích cây trồng lâu năm**	**ha**			
6.5.1	*NLN051*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.5.2	*NLN052*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.5.3	*NLN053*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.5.4	*NLN054*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,6	**NLN06**	**Diện tích cây trồng hàng năm**	**ha**			
6.6.1	*NLN061*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.6.2	*NLN062*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.6.3	*NLN063*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.6.4	*NLN064*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,7	**NLN07**	**Diện tích cây ăn quả tập trung**	**ha**			
6.7.1	*NLN071*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.7.2	*NLN072*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			

6.7.3	*NLN073*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.7.4	*NLN074*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,8	**NLN08**	**Diện tích rừng hiện có**	**ha**			
6.8.1	*NLN081*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
6.8.2	*NLN082*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
6.8.3	*NLN083*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
6.8.4	*NLN084*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
6,9	**NLN9**	**Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy**	**cây**	**30**	**30**	
6.10	**NLN10**	**Cây giống bị hư hỏng**	**ha**			
6,11	**NLN11**	**Hạt giống hư hỏng**	**tấn**			
6,12	**NLN12**	**Lương thực bị trôi, ẩm, ướt và hư hỏng**	**tấn**			
6,13	**NLN13**	**Diện tích đất ở bị xói lở, vùi lấp**	**ha**			
6,14	**NLN14**	**Diện tích ruộng muối bị vùi lấp, hư hỏng**	**ha**			
6,15	**NLN15**	**Muối bị hư hỏng**	**tấn**			
6,16	**NLN16**	**Diện tích canh tác bị ngập mặn**	**ha**			
6,17	**NLN19**	**Các thiệt hại về nông, lâm, diêm nghiệp khác (*)**	**triệu đồng**			
7	**CHN**	**THIỆT HẠI VỀ CHĂN NUÔI**	**triệu đồng**			
7,1	**CHN1**	**Gia súc bị chết, cuốn trôi**	**con**			
7.1.1	*CHN01*	*Trâu, bò, ngựa*	*con*			
7.1.2	*CHN02*	*Nai, cừu, dê*	*con*			
7.1.3	*CHN03*	*Lợn*	*con*			
7.1.4	*CHN04*	*Các loại gia súc khác*	*con*			
7,2	**CHN02**	**Gia cầm bị chết, cuốn trôi**	**con**			
7.2.1	*CHN021*	*Gà, vịt, ngan, ngỗng*	*con*			
7.2.2	*CHN023*	*Các loại gia cầm khác*	*con*			
7,3	**CHN03**	**Các loại vật nuôi khác bị chết, cuốn trôi**	*con*			
7,4	**CHN04**	**Thức ăn gia súc, gia cầm bị cuốn trôi, vùi lấp, hư hỏng**	**tấn**			
7,5	**CHN05**	**Vật tư phục vụ chăn nuôi bị cuốn trôi, hư hỏng**	**triệu đồng**			
7,6	**CHN06**	**Chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng**	**triệu đồng**			

7,7	**CHN07**	**Nước cấp chăn nuôi tập trung bị thiếu hụt**	**m^3**			
7,8	**CHN07**	**Các thiệt hại về chăn nuôi khác (*)**	**triệu đồng**			
8	**TL**	**THIỆT HẠI VỀ THỦY LỢI**	**triệu đồng**			
8,1	**TL01**	**Đê từ cấp III đến cấp đặc biệt**				
8.1.1	*TL011*	*Chiều dài bị sạt, nứt, vỡ (ghi rõ chiều dài vỡ)*	*m*			
8.1.2	*TL012*	*Số lượng mạch đùn, mạch sủi, lỗ rò*	*cái*			
8.1.3	*TL013*	*Diện tích thẩm lậu*	*m^2*			
8,2	**TL02**	**Đê từ cấp IV trở xuống, đê bối, bờ bao**				
8.2.1	*TL021*	*Chiều dài bị sạt, nứt, vỡ (ghi rõ chiều dài vỡ)*	*m*			
8.2.2	*TL022*	*Số lượng mạch đùn, mạch sủi, lỗ rò*	*cái*			
8.2.3	*TL023*	*Diện tích thẩm lậu*	*m^2*			
8,3	**TL03**	**Kè**				
8.3.1	*TL031*	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*			
8.3.2	*TL032*	*Diện tích bong xô*	*m^2*			
8.3.2	*TL032*	*Khối lượng đất*	*m^3*			
8.3.3	*TL033*	*Khối lượng đá, bê tông*	*m^3*			
8,4	**TL04**	**Kênh mương bị sạt, trôi, hư hỏng**				
8.4.1	*TL041*	*Chiều dài*	*m*			
8.4.2	*TL042*	*Khối lượng đất*	*m^3*			
8.4.3	*TL043*	*Khối lượng đá, bê tông*	*m^3*			
8,4	**TL04**	**Cống**				
8.4.1	*TL041*	*Cống, bọng bị hư hỏng*	*cái*			
8.4.2	*TL042*	*Bọng bị trôi*	*cái*			
8.4.3	*TL043*	*Cống bị trôi*	*cái*			
8,5	**TL05**	**Đập thủy lợi**				
8.5.1	*TL051*	*Đập bị sạt lở, hư hỏng*	*cái*			
8.5.2	*TL052*	*Đập bị vỡ (ghi rõ tên đập, chiều dài vỡ)*	*cái*			
8,6	**TL06**	**Số trạm bơm**	***cái***			
8.6.1	*TL061*	*Kiên cố bị hư hỏng*	*cái*			
8.6.2	*TL062*	*Bán kiên cố bị hư hỏng*	*cái*			

8,7	**TL07**	**Công trình thủy lợi khác bị vỡ, trôi và hư hỏng**	***cái***			
8,8	**TL08**	**Bờ biển, bờ sông, suối bị sạt lở**				
8.8.1	*TL081*	*Chiều dài sạt lở*	m			
8.8.2	*TL082*	*Diện tích bị mất*	m^2			
8,9	**TL09**	**Các thiệt hại về thủy lợi khác (*)**	**triệu đồng**			
9	**GT**	**THIỆT HẠI VỀ GIAO THÔNG**	**triệu đồng**			
9,1	**GT01**	**Đường giao thông Trung ương (quốc lộ)**				
9.1.1	*GT011*	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*			
9.1.2	*GT012*	*Chiều dài bị ngập*	*m*			
9.1.3	*GT013*	*Khối lượng đất*	m^3			
9.1.4	*GT014*	*Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường*	m^3			
9.1.5	*GT015*	*Cầu bị hư hỏng*	*cái*			
9.1.6	*GT016*	*Cống bị hư hỏng*	*cái*			
9.1.7	*GT017*	*Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc*	*điểm*			
9.1.8	*GT018*	*Thiết bị, máy móc, vật tư*	*triệu đồng*			
9.1.9	*GT019*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,2	**GT02**	**Đường giao thông địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã)**				
9.2.1	*GT021*	*Chiều dài sạt lở, hư hỏng*	*m*			
9.2.2	*GT022*	*Chiều dài bị ngập*	*m*			
9.2.3	*GT023*	*Khối lượng đất*	m^3			
9.2.4	*GT024*	*Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường*	m^3			
9.2.5	*GT025*	*Cầu bị hư hỏng*	*cái*			
9.2.6	*GT026*	*Cống bị hư hỏng*	*cái*			
9.2.7	*GT027*	*Điểm/đường giao thông bị sạt lở, ách tắc*	*điểm*			
9.2.8	*GT028*	*Thiết bị, máy móc, vật tư*	*triệu đồng*			
9.2.9	*GT029*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,3	**GT03**	**Đường sắt**				
9.3.1	*GT031*	*Chiều dài hư hỏng đường ray*	m			
9.3.2	*GT032*	*Chiều dài đường ray bị ngập*	m			
9.3.3	*GT033*	*Khối lượng đất nền đường sạt lở*	m^3			

9.3.4	*GT034*	*Khối lượng đất, đá lấp đường sắt*	m^3			
9.3.5	*GT035*	*Cầu đường sắt bị hư hỏng*	*cái*			
9.3.6	*GT036*	*Cống đường sắt bị hư hỏng*	*cái*			
9.3.7	*GT037*	*Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng đường sắt*	*triệu đồng*			
9.3.8	*GT038*	*Điểm đường giao thông bị sạt lở, ách tắc*	điểm			
9.3.9	*GT039*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,4	**GT04**	**Đường thủy nội địa trung ương**				
9.4.1	*GT041*	*Phà, canô, tầu vận tải thủy bị chìm*	*cái*			
9.4.2	*GT042*	*Phà, canô, tầu vận tải thủy bị hư hỏng*	*cái*			
9.4.3	*GT043*	*Thiết bị, máy móc, vật tư*	*triệu đồng*			
9.4.4	*GT044*	*Biển báo, báo hiệu bị trôi, hư hỏng*	*cái*			
9.4.5	*GT045*	*Khối lượng đất, đá sạt lở bờ sông*	*m3*			
9.4.6	*GT046*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,5	**GT05**	**Đường thủy nội địa địa phương**				
9.5.1	*GT051*	*Phà, canô, tầu vận tải thủy bị chìm*	*cái*			
9.5.2	*GT052*	*Thiết bị, máy móc, vật tư*	*triệu đồng*			
9.5.3	*GT054*	*Biển báo, báo hiệu bị trôi, hư hỏng*	*cái*			
9.5.4	*GT055*	*Khối lượng đất, đá sạt lở bờ sông*	m^3			
9.5.5	*GT056*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,6	**GT06**	**Hàng hải**				
9.6.1	*GT061*	*Tàu, thuyền vận tải thủy bị chìm*	*cái*			
9.6.2	*GT062*	*Biển báo, báo hiệu bị trôi, hư hỏng*	*cái*			
9.6.3	*GT063*	*Thiết bị, máy móc, vật tư bị hư hỏng*	*triệu đồng*			
9.6.4	*GT064*	*Khối lượng đất, đát sạt lở cảng biển*	m^3			
9.6.5	*GT065*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
9,7	**GT07**	**Hàng không**				
9.7.1	*GT071*	*Máy bay, trực thăng, phương tiện chuyên dùng khác*	*cái*			
9.7.2	*GT072*	*Thiết bị, vật tư, máy móc hư hỏng*	*triệu đồng*			
9.7.3	*GT073*	*Biển báo, báo hiệu bị trôi, hư hỏng*	*cái*			

9.7.5	*GT074*	*Công trình phụ trợ khác*	*cái*			
10,9	**TS9**	**Các thiệt hại về giao thông khác (*)**	*triệu đồng*			
10	**TS**	**THIỆT HẠI VỀ THỦY SẢN**	*triệu đồng*			
10,1	**TS01**	**Diện tích nuôi cá truyền thống**		**30**	**3.000**	
10.1.1	***TS011***	***Diện tích nuôi ao hồ nhỏ***	***ha***	***30***	***3.000***	
10.1.1.1	*TS0111*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*	*50*		
10.1.1.2	*TS0112*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.1.1.3	*TS0113*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.1.1.4	*TS0114*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10.1.2	***TS012***	***Diện tích nuôi cá - lúa, nuôi hồ mặt nước lớn***	***ha***			
10.1.2.1	*TS0121*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.1.2.2	*TS0122*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.1.2.3	*TS0123*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.1.2.4	*TS0124*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10,2	**TS02**	**Diện tích nuôi cá da trơn**	**ha**			
10.2.1	*TS021*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.2.2	*TS022*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.2.3	*TS023*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.2.4	*TS024*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10,3	**TS03**	**Diện tích nuôi tôm**	ha			
10.3.1	**TS031**	***Diện tích nuôi tôm quảng canh***	ha			
10.3.1.1	*TS0311*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.3.1.2	*TS0312*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.3.1.3	*TS0313*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.3.1.4	*TS0314*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10.3.2	**TS032**	***Diện tích nuôi tôm thâm canh***	ha			
10.3.2.1	*TS0321*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.3.2.2	*TS0322*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.3.2.3	*TS0323*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.3.2.4	*TS0324*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10.3.3	**TS033**	***Diện tích nuôi nhuyễn thể***	ha			

10.3.3.1	*TS0331*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.3.3.2	*TS0332*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.3.3.3	*TS0333*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.3.3.4	*TS0334*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10,4	**TS04**	**Diện tích nuôi ngao**	*ha*			
10.4.1	*TS041*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.4.2	*TS042*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.4.3	*TS043*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.4.4	*TS044*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10,5	**TS05**	**Các loại thuỷ, hải sản khác (*)**	**ha**			
10.5.1	*TS051*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*ha*			
10.5.2	*TS052*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*ha*			
10.5.3	*TS053*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*ha*			
10.5.4	*TS054*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*ha*			
10,6	**TS06**	**Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại**	**100m*3/lồng***			
10.6.1	*TS061*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	100m*3/lồng*			
10.6.2	*TS062*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	100m*3/lồng*			
10.6.3	*TS063*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	100m*3/lồng*			
10.6.4	*TS064*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	100m*3/lồng*			
10,7	**TS07**	**Phương tiện khai thác thuỷ, hải sản**	chiếc			
10.7.1	***TS071***	***Công suất <20CV***	*chiếc*			
10.7.1.1	*TS0711*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*chiếc*			
10.7.1.2	*TS0712*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*chiếc*			
10.7.1.3	*TS0713*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*chiếc*			
10.7.1.4	*TS0714*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*chiếc*			
10.7.2	***TS072***	***Công suất 20-90CV***	***chiếc***			
10.7.2.1	*TS0721*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*chiếc*			
10.7.2.2	*TS0722*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*chiếc*			
10.7.2.3	*TS0723*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*chiếc*			
10.7.2.4	*TS0724*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*chiếc*			
10.7.3	***TS073***	***Công suất trên 90CV***	***chiếc***			
10.7.3.1	*TS071*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*chiếc*			

10.7.3.2	*TS072*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*chiếc*			
10.7.3.3	*TS073*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*chiếc*			
10.7.3.4	*TS074*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*chiếc*			
10,8	**TS08**	**Ngư cụ, trang thiết bị thông tin liên lạc**	*triệu đồng*			
10.8.1	*TS081*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*triệu đồng*			
10.8.2	*TS082*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*triệu đồng*			
10.8.3	*TS083*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*triệu đồng*			
10.8.4	*TS084*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*triệu đồng*			
10,9	**TS9**	**Công trình tránh trú bão**	**công trình**			
10.10	**TS10**	**Các thiệt hại về thủy sản khác (*)**	*triệu đồng*			
11	**TT**	**THIỆT HẠI VỀ THÔNG TIN LIÊN LẠC**	*triệu đồng*			
11,1	**TT01**	**Cột Ăng ten bị đổ, gãy**	**cái**			
11,2	**TT02**	**Cột treo cáp bị đổ, gãy**	**cái**			
11,3	**TT03**	**Nhà trạm**	**cái**			
11.3.1	*TT031*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
11.3.2	*TT032*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
11.3.3	*TT033*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
11.3.4	*TT034*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
11,4	***TT04***	**Tuyến cáp**	*triệu đồng*			
11.4.1	*TT041*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*triệu đồng*			
11.4.2	*TT042*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*triệu đồng*			
11.4.3	*TT043*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*triệu đồng*			
11.4.4	*TT044*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*triệu đồng*			
11,5	**TT05**	**Các máy móc, thiết bị thông tin liên lạc**	*triệu đồng*			
11,6	**TT06**	**Các thiệt hại về thông tin liên lạc khác (*)**	*triệu đồng*			
12	**CN**	**THIỆT HẠI VỀ CÔNG NGHIỆP**	*triệu đồng*			
12,1	**CN01**	**Cột điện bị đổ, gãy**	**cái**			
12.1.1	*CN011*	*Trung và cao thế*	*cái*			
12.1.2	*CN012*	*Hạ thế*	*cái*			
12,2	**CN02**	**Dây điện bị đứt**	m			

12.2.1	*CN021*	*Trung và cao thế*	*m*			
12.2.2	*CN022*	*Hạ thế*	*m*			
12,3	**CN03**	**Trạm biến thế bị hư hỏng**	**cái**			
12.3.1	*CN031*	*Trung và cao thế*	*cái*			
12.3.2	*CN032*	*Hạ thế*	*cái*			
12,4	**CN04**	**Kè bờ thủy điện**	**m**			
21.4.1	*CN041*	*Chiều dài bị sạt*	*m*			
21.4.2	*CN042*	*Diện tích bị bong xô*	*m^2*			
12,5	**CN05**	**Hệ thống thoát nước bị bồi lấp, phá hủy**	**m**			
12,6	**CN06**	**Nhà xưởng, xí nghiệp, công trình công nghiệp**	**cái**			
12.6.1	*CN061*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
12.6.2	*CN062*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
12.6.3	*CN063*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
12.6.4	*CN064*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
12,7	**CN07**	**Máy móc, thiết bị bị phá hủy, hư hỏng**	**cái**			
12,8	**CN08**	**Than, khoáng sản bị trôi**	**tấn**			
12,9	**CN09**	**Sản phẩm công nghiệp khác bị cuốn trôi, hư hỏng**	*triệu đồng*			
12.10	**CN10**	**Thiệt hại khác trong nhà máy, xí nghiệp (*)**	*triệu đồng*			
12.11	**CN11**	**Thiệt hại khác trong hầm mỏ (*)**	*triệu đồng*			
12,12	**CN12**	**Thiệt hại khác trong công trình thủy điện (*)**	*triệu đồng*			
12,13	**CN13**	**Giàn khoan, giàn khai thác Dầu khí bị trôi, đổ, hư hỏng**	cái			
12.13.1	*CN141*	*Giàn khoan*	cái			
12.13.2	*CN142*	*Giàn khai thác*	cái			
12,14	**CN14**	**Đường ống bị vỡ**	**m**			
12.14.1	*CN141*	*Đường ống nội mỏ*	m			
12.14.2	*CN142*	*Đường ống chuyển dầu khí vào bờ, trên bờ*	m			
12,15	**CN15**	**Kho chứa nỗi**	**cái**			
12.15.1	*CN151*	*Tàu nổi xử lý và chứa dầu (FTSO)*	cái			
12.15.2	*CN152*	*Tàu nổi chứa dầu FSO*	cái			

12,17	*CN17*	**Các thiệt hại về công nghiệp khác (*)**	*triệu đồng*			
13	**XD**	**THIỆT HẠI VỀ XÂY DỰNG**	*triệu đồng*			
13,1	**XD01**	**Các công trình đang thi công**	*triệu đồng*			
13.1.1	*XD011*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*triệu đồng*			
13.1.2	*XD012*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*triệu đồng*			
13.1.3	*XD013*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*triệu đồng*			
13.1.4	*XD014*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*triệu đồng*			
13,2	**XD02**	**Máy móc, thiết bị xây dựng**	*triệu đồng*			
13.2.1	*XD021*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*triệu đồng*			
13.2.2	*XD022*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*triệu đồng*			
13.2.3	*XD023*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*triệu đồng*			
13.2.4	*XD024*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*triệu đồng*			
13,3	**XD03**	**Vật liệu xây dựng**	*triệu đồng*			
13.3.1	*XD031*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	*triệu đồng*			
13.3.2	*XD032*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	*triệu đồng*			
13.3.3	*XD033*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	*triệu đồng*			
13.3.4	*XD034*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	*triệu đồng*			
13,4	**XD04**	**Các thiệt hại về xây dựng khác (*)**	*triệu đồng*			
14	**MT**	**THIỆT HẠI VỀ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG**	*triệu đồng*			
14,1	**MT01**	**Diện tích vùng dân cư thiếu nước bị nhiễm mặn**	***ha***			
14,2	**MT02**	**Diện tích vùng dân cư bị ô nhiễm**	***ha***			
14,3	**MT03**	**Số hộ thiếu nước sạch sử dụng**	***hộ***			
14,4	**MT04**	**Công trình cấp nước bị hư hỏng**	***công trình***			
14,5	**MT05**	**Các thiệt hại về NS và VSMT khác (*)**	*triệu đồng*			
15	**CT**	**THIỆT HẠI VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC**	*triệu đồng*			
15,1	**CT01**	**Trụ sở cơ quan**	**cái**			
15.1.1	*CT011*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
15.1.2	*CT012*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
15.1.3	*CT013*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			

15.1.4	*CT014*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
15,2	**CT02**	**Chợ, trung tâm thương mại**	**cái**			
15.2.1	*CT021*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái			
15.2.2	*CT022*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái			
15.2.3	*CT023*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái			
15.2.4	*CT024*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái			
15,3	**CT03**	**Nhà kho, phân xưởng**	**cái/m^2**			
15.3.1	*CT031*	*Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)*	cái/m^2			
15.3.2	*CT032*	*Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%*	cái/m^2			
15.3.3	*CT033*	*Thiệt hại nặng từ 30% -50%*	cái/m^2			
15.3.4	*CT034*	*Thiệt hại một phần (dưới 30%)*	cái/m^2			
15,4	**CT06**	**Công trình quốc phòng, an ninh và các công trình phòng chống thiên tai khác (*)**	**cái**			
15,5	**CT04**	**Tường rào, cổng bị đổ, sập, hư hỏng**	*triệu đồng*			
15,6	**CT05**	**Công trình phụ bị hư hỏng**	*triệu đồng*			
15,7	**CT07**	**Các thiệt hại khác (*)**	*triệu đồng*			
	ƯỚC TÍNH TỔNG THIỆT HẠI BẰNG TIỀN		*triệu đồng*			